

Số: 103 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Về việc xác định các chỉ tiêu sử dụng đất rừng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020)

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	Số: 4485
ĐẾN	Ngày: 31.15.18
	Chuyển:

Thực hiện Thông báo số 132/TB-VPCP ngày 05/4/2018 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của các địa phương và Thông báo số 54/TB-BTNMT ngày 08/5/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả cuộc họp rà soát chỉ tiêu sử dụng đất rừng chưa phù hợp với chỉ tiêu quốc gia phân bổ trong phương án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo giải trình một số nội dung như sau:

1. Chỉ tiêu sử dụng đất, rừng trong phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi chưa phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia

Chỉ tiêu sử dụng đất	Chỉ tiêu quốc gia phân bổ tại CV 1927/TTg	Chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch kỳ cuối (2016- 2020)	Tăng (+), giảm (-)
Tổng cộng	296,060.00	285,273.58	(10,786.42)
Đất rừng phòng hộ	130,450.00	126,183.82	(4,266.18)
Đất rừng sản xuất	165,610.00	159,089.76	(6,520.24)

2. Giải trình nguyên nhân chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất rừng đến 2020 của tỉnh giảm so với chỉ tiêu quốc gia phân bổ

a) Về chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ tại Công văn số 1927/TTg-KTN ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng tỉnh Quảng Ngãi được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 với tổng diện tích đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp: 296.060,0 ha; trong đó, đất rừng phòng hộ: 130.450,0 ha, đất rừng sản xuất; 165.610,0 ha, chưa cập nhật kết quả số liệu rà soát lại 3 loại rừng tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch 03 loại rừng trên địa

bản tỉnh có nhiều điểm bất cập, tồn tại nên việc tổ chức triển khai Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng gặp nhiều khó khăn vướng mắc. Do đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành kiểm tra, rà soát và điều chỉnh lại diện tích quy hoạch 03 loại rừng cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Kết quả rà soát và điều chỉnh lại diện tích quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến tại Công văn số 8390/BNN-TCLN ngày 17/10/2014; Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến tại Công văn số 450/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 10/02/2015.

Trên cơ sở góp ý của các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã hoàn chỉnh quy hoạch và trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 về việc sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 12/10/2012 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020. Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 phê duyệt kết quả Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với tổng diện tích đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp: 285.273,58 ha. Trong đó, đất rừng phòng hộ: **126.183,82 ha** (*thấp hơn chỉ tiêu Chính phủ giao tại Công văn số 1927/TTg-KTN ngày 02/11/2016 là 4.266,18 ha*); đất rừng sản xuất: **159.089,76 ha** (*thấp hơn chỉ tiêu Chính phủ giao tại Công văn số 1927/TTg-KTN ngày 02/11/2016 là 6.520,24 ha*).

b) Nguyên nhân:

Kết quả rà soát, quy hoạch mới tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh đã điều chỉnh, khắc phục những điểm bất hợp lý, không phù hợp với thực tế của quy hoạch tại Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 của UBND tỉnh; trong đó:

- Việc tổ chức lập quy hoạch trước đây sử dụng phương pháp khoanh vẽ, tính diện tích bằng thủ công nên có sự sai lệch lớn (giảm 1.290 ha).

- Ranh giới quy hoạch rừng sản xuất, rừng phòng hộ trước đây chồng lấn lên đất ở, đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp đã được cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân (giảm 2.000 ha).

- Quy hoạch chưa phù hợp với quy định, hầu hết là ở những vùng có độ dốc thấp, gần dân cư, gần đường giao thông phù hợp với sản xuất nông nghiệp (giảm khoảng 4.550 ha); đất núi đá không có từng cây và đất sông suối là 36,42 ha.

- Đất chuyển đổi để xây dựng các công trình và đã được Chính phủ thống nhất, như: Khu kinh tế Dung Quất (diện tích 980 ha), Khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ VSIP Quảng Ngãi và các dự án phục vụ Khu công nghiệp –

đô thị - dịch vụ VSIP Quảng Ngãi và các công trình khác phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh (diện tích 480ha), Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (diện tích 40 ha), lòng hồ thủy điện ĐăkĐrinh (diện tích 200 ha) đường giao thông nông thôn trên địa bàn các xã trong tỉnh (diện tích 1.210 ha).

(Chi tiết UBND tỉnh đã có các báo cáo số 22/BC-UBND ngày 09/02/2018, số 194/BC-UBND ngày 06/9/2017, số 129/BC-UBND ngày 23/6/2017, số 60/BC-UBND ngày 14/3/2017)

- Trên cơ sở Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh, năm 2016 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thực hiện Kiểm kê rừng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2017, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 607/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/3/2017 với tổng diện tích đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp: **285.282,09 ha**. Trong đó, đất rừng phòng hộ: **126.337,68 ha**, đất rừng sản xuất: **158.944,41 ha**; đồng thời diện tích quy hoạch 3 loại rừng năm 2017 tỉnh Quảng Ngãi được Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp thuận và công bố tại Quyết định số 1187/QĐ-BNN-TCLN về việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2017.

c) Việc rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất gắn với điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn thiện dự án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất gắn với điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng toàn quốc. Tại Công văn số 9430/BNN-TCLN ngày 10/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý dự thảo báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng toàn quốc đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 đã xác định các chỉ tiêu sử dụng đất của tỉnh như sau:

Tổng diện tích đất quy hoạch phát triển rừng:	285.127,00 ha
+ Quy hoạch rừng đặc dụng:	19.682,00 ha
+ Quy hoạch rừng phòng hộ:	96.219,00 ha
+ Quy hoạch rừng sản xuất:	169.225,00 ha

Ngày 30/11/2017, UBND tỉnh có Công văn số 7457/UBND-NNTN về việc góp ý dự thảo báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng toàn quốc. Theo đó, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh số liệu báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng toàn quốc của tỉnh như sau:

Tổng diện tích đất quy hoạch phát triển rừng:	285.127,00 ha
+ Quy hoạch rừng đặc dụng:	20.323,00 ha

- + Quy hoạch rừng phòng hộ: 96.219,00 ha
+ Quy hoạch rừng sản xuất: 168.585,00 ha

Như vậy, diện tích đất, rừng phòng hộ và đất, rừng sản xuất giảm là do rà soát, điều chỉnh lại những điểm bất hợp lý của quy hoạch trước (Quyết định 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007) cho phù hợp với thực tế của địa phương; chủ yếu là điều chỉnh những điểm bất hợp lý và chuyển đổi diện tích đất quy hoạch chưa có rừng người dân hiện đang sản xuất ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để giao đất cho nhân dân sản xuất nông nghiệp và trồng cây lâu năm khác, đồng thời không làm ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, thống nhất trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng cục Quản lý đất đai;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NNTNak467.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình